TOÀ ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ QUẢNG NGÃI** **TỈNH QUẢNG NGÃI**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh Phúc**

Bản án số: 41/2018/HNGĐ-ST
Ngày: 03-10-2018
V/v tranh chấp: "Ly hôn"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ QUẢNG NGÃI,
TỈNH QUẢNG NGÃI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Trà Thanh Tùng

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Nguyễn Thị Thu Thủy

Bà Nguyễn Thị Hồng Nga.

- Thư ký phiên toà: Bà Đặng Thị Ngọc Như-Thư ký Toà án nhân dân thành phố Quảng Ngãi.

Ngày 03 tháng 10 năm 2018 tại trụ sở Toà án nhân dân thành phố Quảng Ngãi xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 269/2018/TLST-HNGĐ ngày 05 tháng 7 năm 2018 về tranh chấp "Ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 206/2018/QĐXXST-HNGĐ ngày 22 tháng 8 năm 2018, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Bà Trần Thị Kim P, sinh năm 1981, có mặt.

Địa chỉ: Tổ dân phố 3, thị trấn La Hà, huyện Tư Nghĩa, tỉnh Quảng Ngãi.

2. Bị đơn: Ông Hà Thanh V, sinh năm 1981, vắng mặt.

Địa chỉ: Thôn 2, xã Nghĩa Dõng, thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 21-6-2018, bản tự khai ngày 25-7-2018 và tại phiên tòa sơ thẩm nguyên đơn bà Trần Thị Kim P trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Bà và ông Hà Thanh V tự nguyện tìm hiểu đăng ký kết hôn tại UBND xã Nghĩa Dõng, thành phố Quảng Ngãi vào ngày 22-02-2006. Sau khi đăng ký kết hôn vợ chồng sống hạnh phúc đến năm 2010 phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do ông V ngoại tình dẫn đến vợ chồng thường hay cãi vả với nhau, nhiều lần bà khuyên nhưng ông V không nghe và còn đánh đập bà. Qúa trình chung sống vợ chồng không có con. Nay bà không còn tình cảm với ông V nữa, yêu cầu Tòa án giải quyết cho bà được ly hôn với ông Hà Thanh V.

Về con chung: Không có.

Về tài sản chung và về nợ chung: Không có. Vợ chồng không cho ai vay mượn tài sản.

Bị đơn ông Hà Thanh V không có văn bản trình bày ý kiến.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thủ tục tố tụng: Bị đơn ông Hà Thanh V đã được triệu tập hợp lệ lần thứ hai vẫn vắng mặt. Theo quy định tại khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử thống nhất vẫn tiến hành xét xử.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Bà Trần Thị Kim P và ông Hà Thanh V tự nguyện tìm hiểu đăng ký kết hôn tại UBND xã Nghĩa Dõng, thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi vào ngày 22-02-2006 là hợp pháp. Bà P cho rằng trong quá trình chung sống vợ chồng phát sinh mâu thuẫn do ông V ngoại tình và còn đánh đập bà P, qúa trình chung sống vợ chồng không có con chung, nên bà yêu cầu Tòa án giải quyết cho bà được ly hôn với ông Hà Thanh V. Bị đơn ông Hà Thanh V không đến Tòa án để làm việc, hòa giải, không đến phiên tòa để trình bày nên phải chịu hậu quả về việc không đưa ra các chứng cứ và chứng minh theo quy định tại khoản 4 Điều 91 Bộ luật tố tụng dân sự. Xét thấy, lý do xin ly hôn của bà P chính đáng, tình trạng hôn nhân giữa bà P và ông V đã mâu thuẫn trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên chấp nhận yêu cầu ly hôn của bà P, bà Trần Thị Kim P được ly hôn với ông Hà Thanh V.

[3] Về con chung: Bà Trần Thị Kim P trình bày không có.

[4] Về tài sản chung, về nợ chung: Bà Trần Thị Kim P trình bày không có và không cho ai vay mượn tài sản.

[5] Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Quy định tại khoản 4 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự, bà P phải chịu 300.000 đồng.

[6] Các đương sự có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào: Điều 51, khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; khoản 1 Điều 28, Điều 35, khoản 1, khoản 2, khoản 3 Điều 144, khoản 4 Điều 147, khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228, Điều 235, Điều 271 và Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án của Uỷ ban Thường vụ Quốc Hội số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Trần Thị Kim P.

1/ Về quan hệ hôn nhân: Bà Trần Thị Kim P được ly hôn ông Hà Thanh V.

2/ Về con chung: Bà Trần Thị Kim P trình bày không có.

3/ Về tài sản chung, về nợ chung: Bà Trần Thị Kim P trình bày không có và không cho ai vay mượn tài sản.

4/ Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Bà Trần Thị Kim P phải chịu 300.000 đồng. Được trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm bà P đã nộp 300.000 đồng, theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số: AA/2016/0003426 ngày 03 tháng 7 năm 2018 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Quảng Ngãi.

5/ Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn bà Trần Thị Kim P được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Bị đơn ông Hà Thanh V vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15

ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Quảng Ngãi;
- VKSND tp Quảng Ngãi;
- Chi cục THADS tp Quảng Ngãi;
- UBND xã Nghĩa Dõng, TP. Quảng Ngãi;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

ĐÃ KÝ

Trà Thanh Tùng